

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày: 23/6/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình
Ông Trịnh Xuân Tháp

Thư ký phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Mai Anh T, sinh năm 1986, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký thường trú: 12/95, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C, sinh năm 1961 và bà Trần Thị Diệu H, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1997 và 01 con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2020 đến ngày 20/01/2020. Ngày 20/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 204/L-ĐCSHS-KTMT, bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986, tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn A, sinh năm 1960 và bà Lê Thị G (Đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị B, sinh năm 1989 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2020 đến ngày

20/01/2020. Ngày 20/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 203/L-ĐCShS-KTMT, bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Nguyễn Tấn C, tên gọi khác: C, sinh năm 1979, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (Đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ Hồ Thị Thanh M, sinh năm 1979 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2020 đến ngày 20/01/2020. Ngày 20/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 205/L-ĐCShS-KTMT, bị cáo tại ngoại có mặt.

4. Đoàn Thế H, sinh năm 1963, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 394/40A, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn N, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị C (Đã chết); Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Trần Thị Hữu H1, sinh năm 1958 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 20/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 206/L-ĐCShS-KTMT, bị cáo tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/01/2020, Mai Anh T mang theo chiếu cói, bộ dụng cụ lắc Bầu cua, nước uống từ thành phố B đến ngôi nhà bỏ hoang thuộc ấp 6-7 xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai mở sòng bạc rồi điện thoại thông báo địa điểm cho Nguyễn Tấn C ngụ ấp 3, xã T; N, N1 (không rõ họ, địa chỉ) đến đánh bạc.

Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày Nguyễn Tấn C, N, N1 đến sòng bạc; cùng đi với C còn có Đoàn Thế H, Nguyễn Văn T1. Ngoài ra còn nhiều đối tượng khác (không xác định được tên, địa chỉ) đến tham gia đánh bạc bằng hình thức: “Lắc bầu, cua”.

Cách thức đánh bạc “Lắc bầu cua” ăn thua bằng tiền như sau: Người làm cái sử dụng 03 hột bầu, cua, đặt trong 01 cái đĩa bằng kim loại có nắp đậy kín lắc lên cho 3 hột đảo lộn. Hột bầu cua là khối xộp hình lập phương, trên mỗi mặt có in hình trái bầu, con cua, tôm, cá, gà, nai. Nắp đậy trên đĩa nhôm là hộp giấy hình trụ, một mặt được bịt kín. Khi người làm cái lắc xong thì những người đánh bạc đặt tiền cược trên một hay nhiều hình đã chọn trên tờ giấy được trải sẵn có in hình trái bầu, con cua, tôm, cá, gà, nai. Sau khi đặt tiền xong, người làm cái mở hộp giấy ra để tính thắng thua. Người chơi đặt cược vào các hình con vật tương ứng với hình con vật ở mặt trên của 3 hột bầu, cua thì thắng bạc, người

làm cái chung tiền cho người thắng bạc tương ứng với số tiền đã đặt, nếu có 2 hoặc 3 hột bầu, cua có hình con vật đã đặt cược thì được chung gấp đôi hay gấp ba. Ngược lại người chơi đặt cược vào hình con vật tương ứng với mặt bên, mặt đáy của hột xúc xắc thì thua số tiền đã đặt cho người làm cái. Ngoài việc trực tiếp đặt tiền cược, người chơi có thể “tả” tiền cược của người chơi khác từ hình con vật này sang hình con vật khác trên bàn bầu, cua. Nếu khi mở nắp người đặt cược ban đầu thắng bạc, người tả phải trả lại tiền đặt cược và chung tiền thắng cược cho người đặt cược. Ngược lại người đặt cược thua bạc, người tả không phải trả lại số tiền đã đặt cược.

N làm cái đánh bạc với C, khoảng 60 phút thì chuyển cho Đoàn Thế H làm cái và Nhí nộp cho Mai Anh T 2.000.000 đồng tiền xâu. H làm cái đánh bạc với T1 và một số người (không xác định được tên, tuổi), H nghỉ làm cái nộp cho T 700.000 đồng tiền xâu. Sòng bạc chơi đến 13 giờ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Các đối tượng bị bắt gồm Nguyễn Văn T1, Mai Anh T, Nguyễn Tấn C, Đoàn Thế H, Nguyễn Huỳnh H1, Văn Tấn Đ, Nguyễn Hoàn T2, Hồ Thị H2, Trần Ngọc T3, Đoàn Phương P, Đặng Văn P1, Nguyễn An T4, H3, N và một số đối tượng chạy thoát.

* Tang vật thu giữ:

+ Thu trên chiếu bạc 11.000.000 đồng; 02 chiếu cói; 03 hột bầu cua; 01 tờ giấy in hình các con vật (Bàn bầu cua); 01 thùng giấy có nắp; 01 đĩa nhôm; 01 thùng bia Tiger, 06 lon nước Pepsi, 06 chai trà Dr Thanh; 06 chai trà Ôlong, 15 xe mô tô các loại.

+ Thu trong người các đối tượng:

Mai Anh T 17.090.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO F11; Nguyễn Văn T1 22.800.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO A5; 01 điện thoại di động Nokia 105; Đoàn Thế H 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone6; Nguyễn Tấn C 5.400.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 1280; Đoàn Vương P 250.000 đồng; Nguyễn An T4 01 điện thoại di động Sam sung; Đặng Văn P.500.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO; Huỳnh Văn H4 1.300.000 đồng; Nguyễn Hoàng T2 1.730.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia; Văn Tấn Đ 160.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 6233; Hồ Thị H2 9.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 3310; Trần Ngọc T3 150.000 đồng, 01 điện thoại di động Sam sung;

+ Thu trên xe Inova biển số 61A 240.07 số tiền 24.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả tự do cho Nguyễn Huỳnh H1, Văn Tấn Đ, Nguyễn Hoàng T2, Hồ Thị H2, Trần Ngọc T3, Đoàn Phương P, Đặng Văn P1, Nguyễn An T4 do không chứng minh được các đối tượng tham gia đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền thu trên người con bạc sử dụng đánh bạc tại thời điểm bị bắt quả tang là 22.200.000 đồng như sau:

Thu trên chiếu bạc số tiền 11.000.000 đồng.

Mai Anh T là chủ mưu chuẩn bị địa điểm, cung cấp công cụ, điện thoại gọi cho các đối tượng đến đánh bạc, T thu được 2.700.000 đồng tiền xâu.

Nguyễn Tấn C mượn 2.500.000 đồng của Đoàn Thế H sử dụng đánh bạc

và thắng bạc 5.400.000 đồng.

Nguyễn Văn T1 mang theo số tiền 25.700.000 đồng, T1 đã sử dụng số tiền 3.000.000 và bị thua bạc 2.900.000 đồng thì nghỉ đánh bạc. Số tiền 22.700.000 đồng T1 không sử dụng vào đánh bạc.

Đoàn Thế H mang theo số tiền 5.800.000 đồng, H sử dụng số tiền 3.800.000 đồng đánh bạc khoảng hơn 1 giờ, H bị thua 100.000 đồng và trả cho Mai Anh T 700.000 đồng tiền xấu. Số tiền 2.000.000 đồng H không sử dụng vào đánh bạc.

*Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ:

- Cơ quan điều tra đã giao trả:

+ Đoàn Vương P 250.000 đồng; Nguyễn An T4 01 điện thoại di động Sam sung; Đặng Văn P1 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO; Huỳnh Văn H4 1.300.000 đồng; Nguyễn Hoàng T2 1.730.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia; Văn Tấn Đ 160.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 6233; Hồ Thị H2 9.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 3310; Trần Ngọc T3 150.000 đồng, 01 điện thoại di động Sam sung.

+ Các xe mô tô biển số 60F2-842.14; 60F1-887.83; 60M4-4760; 60N2-7765; 60N5-7515; 60B9-460.86; 60Z6-3338; 69E1-414.48; 60B3-577.77, 60M4-9988; 60N2-7812; 60F1-222.39; 01 xe Wave số máy 1334669; 01 xe ô tô biển số 61A-240.07 và số tiền 24.500.000 đồng cho chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô biển số 60AA-011.24 và 01 xe không biển số, nhãn hiệu SAVI, số khung RNBWCBIUMAI 1007303, số máy VLFNB050A0107373 chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra quản lý tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau

- Cơ quan điều tra đã xử lý tiêu hủy 01 thùng ti ger, 06 lon nước Pepsi, 06 chai trà Dr Thanh, 06 chai trà Ôlong.

* Các đối tượng tên N, N1 chưa rõ nhân thân, có tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKSVC ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Mai Anh T, Nguyễn Văn T1, Đoàn Thế H, Nguyễn Tấn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 (Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Tấn C), điểm s khoản 1 Điều 51 (Đối với các bị cáo Mai Anh T, Đoàn Thế H) của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Anh T phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, bị cáo Đoàn Thế H phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Tấn C phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1280 của Nguyễn Tấn C; 01 điện thoại di động OPPO - F11 xanh đen của Mai Anh T và số tiền 22.200.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 02 cái chiếu, 01 bộ dụng cụ lắc bầu, cua, 01 thùng giấy, 01 đĩa nhôm; Trả lại Nguyễn Văn T1 22.700.000 đồng, Đoàn Thế H 2.000.000 đồng; Mai Anh T 14.390.000 đồng; buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo T, H, C, T1 nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Anh T, Đoàn Thế H, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 8 giờ ngày 16/01/2020, bị cáo Mai Anh T mang theo chiếu cói, bộ dụng cụ lắc Bầu cua, nước uống từ thành phố B đến ngôi nhà bỏ hoang thuộc ấp 6-7 xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai mở sòng bạc rồi điện thoại thông báo địa điểm cho bị cáo Nguyễn Tấn C ngụ ấp 3, xã T; N, N1 (không rõ họ, địa chỉ) đến đánh bạc.

Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày bị cáo Nguyễn Tấn C, N, N1 đến sòng bạc, cùng đi với C còn có bị cáo Đoàn Thế H, bị cáo Nguyễn Văn T1. Ngoài ra còn nhiều đối tượng khác (không xác định được tên, địa chỉ) đến tham gia đánh bạc bằng hình thức: “Lắc bầu, cua”.

Cách thức đánh bạc “Lắc bầu cua” ăn thua bằng tiền như sau: Người làm cái sử dụng 03 hột bầu, cua, đặt trong 01 cái đĩa bằng kim loại có nắp đậy kín lắc lên cho 3 hột đảo lộn. Hột bầu cua là khối xấp hình lập phương, trên mỗi mặt có in hình trái bầu, con cua, tôm, cá, gà, nai. Nắp đậy trên đĩa nhôm là hộp giấy hình trụ, một mặt được bịt kín. Khi người làm cái lắc xong thì những người đánh bạc đặt tiền cược trên một hay nhiều hình đã chọn trên tờ giấy được trải sẵn có in hình trái bầu, con cua, tôm, cá, gà, nai. Sau khi đặt tiền xong, người làm cái mở hộp giấy ra để tính thắng thua. Người chơi đặt cược vào các hình con vật tương ứng với hình con vật ở mặt trên của 3 hột bầu, cua thì thắng bạc, người làm cái chung tiền cho người thắng bạc tương ứng với số tiền đã đặt, nếu có 2 hoặc 3 hột bầu, cua có hình con, vật đã đặt cược thì được chung gấp đôi hay gấp ba. Ngược lại người chơi đặt cược vào hình con vật tương ứng với mặt bên, mặt đáy của hột xúc xắc thì thua số tiền đã đặt cho người làm cái. Ngoài việc trực tiếp đặt tiền cược, người chơi có thể “tả” tiền cược của người chơi khác từ hình con vật này sang hình con vật khác trên bàn bầu, cua. Nếu khi mở nắp người đặt cược ban đầu thắng bạc, người tả phải trả lại tiền đặt cược và chung tiền thắng cược cho người đặt cược. Ngược lại người đặt cược thua bạc, người tả không

phải trả lại số tiền đã đặt cược. Sòng bạc chơi đến 13 giờ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc và thu trên người con bạc sử dụng đánh bạc tại thời điểm bị bắt quả tang là 22.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Mai Anh T, Đoàn Thế H, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T1 phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C, T1 khi thực hiện hành vi phạm tội đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động Nokia 1280 của Nguyễn Tấn C; 01 điện thoại di động OPPO - F11 xanh đen của Mai Anh T và số tiền 22.200.000 đồng; 02 cái chiếu, 03 hột bầu cua, 01 tờ giấy (Bàn bầu cua), 01 thùng giấy, 01 đĩa nhôm sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy là phù hợp; Trả lại cho Nguyễn Văn T 22.700.000 đồng, Đoàn Thế H 2.000.000 đồng, Mai Anh T 14.390.000 đồng theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 46, Điều 47, điểm i, s Điều 51 (Áp dụng đối với các bị cáo C, T1), điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng đối với các bị cáo T, H) của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Anh T, Đoàn Thế H, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Anh T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thế H số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn C số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 22.200.000 đồng (Hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001938 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 và 01 điện thoại di động OPPO - F11 xanh đen theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cái chiếu, 03 hộp bầu cua, 01 tờ giấy (Bàn bầu cua), 01 thùng giấy, 01 đĩa nhôm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

- Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Văn T1 số tiền 22.700.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng, Đoàn Thế H số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), Mai Anh T số tiền 14.390.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001938 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Anh T, Đoàn Thế H, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Với nhận:

TAND tỉnh Đồng Nai;
VKSND tỉnh Đồng Nai;
VKSND huyện V ;
Sở tư pháp Đồng Nai;
Cơ CSĐT công an huyện V;
Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
Chi cục THADS huyện V;
Các bị cáo;
Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm